

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST

Ngày: 20-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Viết Tân

2. Bà Cái Thị Duyên .

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Phan Anh Giáp- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 05 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Kim Đức; sinh ngày 17/06/1992, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Long Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Kim Vương; con bà Văn Thị Luyện; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Tuấn A (Đã chết).

1. Ông Phan B, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn HU 02, xã Vinh A, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên H. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn HU 02, xã Vinh A, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên H. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Anh Tuấn:

Ông Nguyễn H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn Tích T, xã Hải L, thị xã Quảng T, tỉnh Quảng T là cha, mẹ của anh Nguyễn Anh T. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị X:

Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn Tích T, xã Hải L, thị xã Quảng T, tỉnh Quảng T. Vắng mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị H. Địa chỉ: Số X, đường Trần P, phường Phước V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc K, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Mạnh H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số X, đường Thanh H, phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Thanh T sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn X, xã Ea P, huyện Ea K, tỉnh Đắk L. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị L, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn Trung Định H, xã Vinh A, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên H. Vắng mặt.

2. Anh Văn Đức A, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Phú H, xã Hải P, huyện Hải L, tỉnh Quảng T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS-Hth, ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H đã truy tố bị cáo Trần Kim Đ về hành vi phạm tội:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 23/6/2022, Trần Kim Đ (có giấy phép lái xe hạng D), điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 47C- 235.57 (xe của anh Phạm Văn T), trên cabin xe có chở anh Nguyễn Tuấn A, (Tuấn A ngồi tại vị trí ghế phụ); lưu thông trên Quốc lộ 1A, theo hướng Phú L đi tỉnh Quảng T, với tốc độ khoảng 40 đến 45km/h (theo lời khai của Đ). Khi đến Km 829+800 Quốc lộ 1A (vị trí xảy ra tai nạn), thuộc phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H; đoạn đường này được làm bằng bê tông nhựa, thẳng, phẳng, rộng 16 mét 60 và được chia thành hai chiều đường xe chạy, bởi dải phân cách cố định (được làm bằng kim loại). Lúc này, Đức điều khiển xe ô tô đi sát dải phân cách, do trời còn tối, không có đèn đường, tầm nhìn bị hạn chế và trong người mệt mỏi, buồn ngủ (theo lời khai của Đức), nên Đức đã để xe ô tô va chạm vào biển báo cấm đi ngược chiều (ở đầu dải phân cách), sau đó tông vào dải phân cách giữa bên phần đường ngược chiều (chiều Huế - Phú Lộc), tông vào phần đầu xe ô tô tải biển kiểm soát: 75H-009.70, do anh Phan Bảo, điều khiển đang đi sát dải phân cách, theo hướng H - Phú L (trên cabin xe anh Bảo có chở chị Nguyễn Thị N, là vợ anh B và chị Trần Thị L), gây tai nạn.

Hậu quả: Anh Nguyễn Tuấn A chết; Trần Kim Đ bị thương tích; anh B, chị N, chị L, bị xây xát nhẹ; 02 xe ô tô và đoạn dải phân cách làm bằng kim loại bị hư hỏng.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ, gồm:

- 01 xe ô tô tải biển kiểm soát: 47C-235.57 và 01 thiết bị giám sát hành trình, hiệu VIETMAP;

- 01 xe ô tô tải biển kiểm soát: 751-009.70 và 01 thiết bị giám sát hành trình hợp chuẩn, hiệu DV4G;

- 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số: 460149893473 mang tên Phan B do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên H, cấp ngày 03/11/2014;- 01 Giấy phép lái xe hạng D số: 450153303988 mang tên Trần Kim Đ, có giá trị đến ngày 06/8/2023. Hiện, Cơ quan điều tra đã trả lại 02 xe ô tô cùng thiết bị giám sát hành trình và các giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi (số: 158-22/TT) của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Thừa Thiên H, ngày 20/7/2022, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Tuấn A như sau: "... Chấn thương sọ não nặng, tụt kẹt thùy hạnh nhân..."

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể thi (số: 601-22/TT) của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, ngày 23/12/2022, kết luận về thương tích Trần Kim Đ như sau: "Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 87% ..."

Tại Bản kết luận định giá (số: 73/KL-HĐĐGTS) của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Hương T, ngày 07/10/2022, kết luận: Xe ô tô biển kiểm soát: 75H-009.70, bị hư hỏng, thiệt hại trị giá là 160.766.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá (số: 80/KL-HĐĐGTS) của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Hương T, ngày 09/10/2022, kết luận: Chi phí khắc phục sửa chữa dải phân cách kim loại bị thiệt hại là 18.538.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá (số: 79/KL-HĐĐGTS) của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Hương T, ngày 08/10/2022, kết luận: Xe ô tô biển kiểm soát: 47C-235.57, bị hư hỏng, thiệt hại trị giá là 241.342.529 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Kim Đ và anh Phạm Văn T (chủ phương tiện), đã tự nguyện bồi thường số tiền 45.000.000 đồng cho gia đình người bị hại anh Nguyễn Tuấn A; bồi thường số tiền 130.000.000 đồng, chi phí sửa chữa xe ô tô biển kiểm soát: 75H-009.70 cho vợ chồng anh Phan B và chị Nguyễn Thị N; bồi thường số tiền 18.538.000 đồng, chi phí khắc phục sửa chữa dải phân cách kim loại bị hư hỏng cho Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm theo bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Kim Đ phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Kim Đ từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm; không xem xét về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Trần Kim Đ do tai nạn giao thông bị tổn thương cơ thể hiện tại là 87%, chấn thương gãy trượt D12 mất vững, chèn ép tủy, hiện tại liệt hoàn toàn hai chi dưới, đại tiểu tiện tự động, mất hoàn toàn cảm giác – vận động từ vùng hạ vị đến hai chi dưới, đi lại bằng xe lăn, sinh hoạt phụ thuộc vào người khác. Do bị thương tích nặng nên bị cáo đã có xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị cáo Trần Kim Đức.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra vào khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại Km 829-800, Quốc lộ 1A, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H. Lỗi hoàn toàn là do bị cáo Trần Kim Đ điều khiển xe ô tô không đi đúng phần đường, làn đường theo quy định; không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn khi tầm nhìn bị hạn chế; vi phạm khoản 3 Điều 4; khoản 2 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; gây hậu quả nghiêm trọng, làm anh Nguyễn Tuấn A chết và gây thiệt hại tài sản, trị giá 179.304.000 đồng (trong đó xe ô tô biển kiểm soát: 75H-009.70, bị hư hỏng thiệt hại là 160.766.000 đồng; dải phân cách bị hư hỏng thiệt hại 18.538.000 đồng). Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương T truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là chính xác, đúng pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trần Kim Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo điều khiển xe ô tô đã vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng, tài sản cho người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng trật tự trị an và an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt, xét cho bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; khắc phục hậu quả; bản thân chưa có tiền án tiền sự; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hiện nay cơ thể bị tổn thương 87%, hiện tại liệt hoàn toàn hai chi dưới, đại tiểu tiện tự động, mất hoàn toàn cảm giác – vận

động từ vùng hạ vị đến hai chi dưới, đi lại bằng xe lăn, sinh hoạt phụ thuộc vào người khác và phải thường xuyên tái khám chữa bệnh tại bệnh viện; xét thêm bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là hợp lý.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ, gồm: 01 xe ô tô tải biển kiểm soát: 47C-235.57 và 01 thiết bị giám sát hành trình, hiệu VIETMAP; 01 xe ô tô tải biển kiểm soát: 751-009.70 và 01 thiết bị giám sát hành trình hợp chuẩn, hiệu DV4G; 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số: 460149893473 mang tên Phan B do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên H, cấp ngày 03/11/2014. Hiện, Cơ quan điều tra đã trả lại 02 xe ô tô cùng thiết bị giám sát hành trình và các giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng D số: 450153303988 mang tên Trần Kim Đ, có giá trị đến ngày 06/8/2023 là giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trần Kim Đ và anh Phạm Văn T (chủ phương tiện), đã tự nguyện bồi thường số tiền 45.000.000 đồng cho gia đình người bị hại anh Nguyễn Tuấn A; bồi thường số tiền 130.000.000 đồng, chi phí sửa chữa xe ô tô biển kiểm soát: 75H-009.70 cho vợ chồng anh Phan B và chị Nguyễn Thị N; bồi thường số tiền 18.538.000 đồng, chi phí khắc phục sửa chữa dải phân cách kim loại bị hư hỏng cho Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị H. Không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Kim Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Tuyên bố bị cáo Trần Kim Đ phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Kim Đ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Kim Đ cho Ủy ban nhân dân xã Hải P, huyện Hải L, tỉnh Quảng T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Trần Kim Đ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hải P, huyện Hải L, tỉnh Quảng T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Kim Đ và anh Phạm Văn T (chủ phương tiện), đã tự nguyện bồi thường số tiền 45.000.000 đồng cho gia đình người bị hại anh Nguyễn Tuấn A; bồi thường số tiền 130.000.000 đồng, chi phí sửa chữa xe ô tô biển kiểm soát: 75H-009.70 cho vợ chồng anh Phan B và chị Nguyễn Thị N; bồi thường số tiền 18.538.000 đồng, chi phí khắc phục sửa chữa dải phân cách kim loại bị hư hỏng cho Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị H. Không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên xử: Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng D số: 450153303988 mang tên Trần Kim Đ, có giá trị đến ngày 06/8/2023 cho bị cáo Trần Kim Đ.

Hiện vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương T, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương T và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương T.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án Buộc bị cáo Trần Kim Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo vắng mặt, bị hại vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản

án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTH;
- Sở Tư pháp tỉnh TTH;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TTH;
- CQĐT thị xã HT;
- VKSND thị xã HT;
- CQ Thi hành án dân sự HT;
- CQ Thi hành án hình sự HT;
- Bị cáo; Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quý Vân